

Số 03 /HD-THPT

Đắk Mil, ngày 27 tháng 9 năm 2021

### HƯỚNG DẪN

#### V/v miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021-2022

Thực hiện theo Nghị định Số: 81/2021/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

#### I. Đối tượng miễn đóng học phí (100%), gồm :

TT	Đối tượng được miễn đóng học phí	Hồ sơ nộp
1	Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này;
2	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.	Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;
3	Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	Quyết định về trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này;
4	Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	- Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định này;
5	Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế	- Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy

	độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ.	<i>định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ</i>
6	Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được miễn học phí từ năm học 2022 - 2023 ( Theo quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04/06/2021 phê duyệt các danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 mình không có đối tượng )	- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú
	Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. Học sinh thuộc 16 dân tộc ít người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bồ Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).	- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú

## II. Đối tượng giảm 70% học phí:

TT	Đối tượng giảm 70% học phí	Hồ sơ nộp thêm
	Học sinh là người dân tộc thiểu số ( <b>ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người</b> ) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú

## III. Đối tượng giảm 50% học phí

TT	Đối tượng giảm 50% học phí	Hồ sơ nộp thêm
1	Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định;
2	Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) <b>thuộc diện hộ cận nghèo</b> theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	Giấy xác nhận hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định Nghị định này.



#### IV. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

1. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông **mồ côi cả cha lẫn mẹ**.

2. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông **bị khuyết tật**.

3. Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ **thuộc diện hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**Hồ Sơ thủ tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học**

1. Hồ sơ:

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí:

- Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học giáo dục phổ thông: **Mẫu đơn theo Phụ lục II**

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học giáo dục phổ thông: **Mẫu đơn theo Phụ lục III**

- Bản sao các giấy tờ kèm theo theo đúng quy định của từng đối tượng được hưởng chế độ

#### V. Thực hiện

##### a) Đối GVCN:

- Hướng dẫn đến những HS thuộc đối tượng như Hướng dẫn này;  
- Cung cấp đơn theo mẫu cho học sinh (Có mẫu đơn kèm theo);  
- Thu đơn và chứng từ miễn (giảm, hỗ trợ chi phí học tập) và nộp về Kế toán nhà trường.

- Hạn nộp: Học kỳ I trước ngày 01/10/2021; học kỳ II trước ngày 10/01/2022

##### b) Đối với kế toán:

- Giao cho kế toán theo dõi việc thực hiện Hướng dẫn này, để tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

- Thu hồ sơ và lập danh sách tổng hợp các đối tượng được giảm, miễn hoặc hỗ trợ kinh phí học tập.

- Chi trả kịp thời chế độ cho các đối tượng được hưởng kịp thời và đầy đủ đúng thời gian quy định.

Nơi nhận :

- Hiệu trưởng(chỉ đạo );
- Kế toán, thủ quỹ, Văn thư, GVCN (t/h);
- Công khai, lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân